

SỞ Y TẾ HUNG YÊN
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH
THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hung Yên, ngày 19 tháng 01 năm 2019

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 10/2019/ĐKSP

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hưng Yên xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH dược phẩm NAPHARCO

Địa chỉ: Km22, Quốc lộ 5, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Điện thoại: 02213766338

cho sản phẩm: Thực phẩm dinh dưỡng Y học NACURMILK

do Công ty TNHH dược phẩm NAPHARCO, địa chỉ: Km22, Quốc lộ 5, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Điện thoại: 02213766338

sản xuất, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật/quy định/tiêu chuẩn: Luật An toàn thực phẩm; nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm; nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa; quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm; QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”; QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”; thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

CHI CỤC TRƯỞNG



Đỗ Mạnh Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH dược phẩm NAPHARCO

Địa chỉ: Km 22, Quốc lộ 5 thị trấn Bàn Yên Nhân, Huyện Mỹ Hòa, Tỉnh Hưng

Yên

Điện thoại: 023213766338

E-mail: napharcovn@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0801082558

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 000030/2016/ATTP - CNĐK, cấp ngày 06/01/2017, nơi cấp: Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y Tế.



II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: *Thực phẩm dinh dưỡng y học NACURMILK*

2. Thành phần:

Thành phần có trong 100g: Sữa bột gầy 65g, kem thực vật (Non-dairy cream) 5g, Whey Protein 3 g, Isomalt 6g, Nano Curcumin 500 mg, Acid Lipoic (ALA) 50 mg, Collagen 30 mg, Fos 5g, Lactase 50 IU, Protease 50 IU, Lipase 50 IU, Vitamin A 2000 IU, Vitamin E 20 IU, Vitamin C 69,5mcg, Vitamin D3 350IU, Vitamin K1 45 mcg, Vitamin B1 1200mcg, Vitamin B2 1000mcg, Vitamin B3 500mcg, Vitamin B5 300mcg, Vitamin B6 1390mcg, Vitamin B7 (Biotin) 1,05mcg, Vitamin B9 (Acid Folic) 190mcg, Vitamin B12 1,05mcg), Canxi gluconat 1000mg, Selen hữu cơ 150mg, Sắt (Fumarat) 8mg, Kẽm 6,5mg, Natri 358mg, Kali 607mg, Clo 390mg, Magie 90 mg, Photpho 5,05 mg, Iod 35 mcg), chiết xuất cây Cỏ ngọt 5g, hương thực phẩm.

3. Trạng thái của sản phẩm:

- Màu sắc: Màu vàng
- Mùi vị: mùi thơm, không hôi mốc



- Dạng: bột

4. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên chất lượng của sản phẩm

| Thành phần | Đơn vị tính | Mức chất lượng |
|-------------------|-------------|----------------|
| Năng lượng | Kcal | 300-550 |
| Protein | g | 14-30 |
| Lipid | g | 0.8 -10 |
| Carbohydrate | g | 39-55 |
| ALA (acid Lipoic) | mg | 50 ± 20% |
| Collagen | mg | 30 ± 20% |
| Curcumin | Định tính | Dương tính |

5. Chỉ tiêu an toàn

5.1. Giới hạn về vi sinh vật

| TT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mức tối đa |
|----|------------------------------|-------------|----------------------------|
| 1 | TS bào tử nấm mốc, nấm men | CFU/g | KPH(<1,0x10 ²) |
| 2 | E. Coli | CFU/g | 3 |
| 3 | Coliforms | CFU/g | 10 |
| 4 | CL. perfringens | CFU/g | 10 |
| 5 | B. cereus | CFU/g | 10 |
| 6 | S. Aureus | CFU/g | 10 |
| 7 | Salmollela | CFU/g | 0 |
| 8 | Tổng số vi sinh vật hiếu khí | CFU/g | 10 ⁴ |

5.2 Giới hạn về kim loại nặng

| STT | Tên kim loại nặng | Đơn vị tính | Mức tối đa |
|-----|-------------------|-------------|------------|
| 1 | Hàm lượng Pb | ppm | 3 |
| 2 | Hàm lượng Cd | ppm | 1 |
| 3 | Hàm lượng Hg | ppm | 0,1 |

082554
CÔNG TY
CÔNG NGHỆ
DƯỢC PHẨM
JAPHAR
HUNG

Y
HI CỤ
OÀN VỆ
DƯỢC PH
HUNG

5.3. Hàm lượng hóa chất không mong muốn.

Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, dư lượng thuốc thú y giới hạn theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 và QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”.

6. Hướng dẫn sử dụng:

* Công dụng:

- Bổ sung các thành phần dinh dưỡng giúp bồi bổ cơ thể, nâng cao sức khỏe và thể trạng, hỗ trợ tăng cường tiêu hóa và hấp thu các dưỡng chất, giúp nhanh lành vết thương.
- Curcumin Nano được chiết xuất từ củ nghệ giúp làm giảm các triệu chứng của bệnh dạ dày, giảm mỡ máu, ngăn ngừa ung thư.
- Bổ sung Alpha Lipoic acid (ALA) là chất chống oxy hóa có nhiệm vụ tiêu diệt các gốc tự do, giúp trẻ hóa cơ thể cũng như ngăn ngừa các tác hại do gốc tự do gây ra cho sức khỏe, bảo vệ các tế bào cơ thể tránh các tác hại của môi trường ô nhiễm.
- Bổ sung các enzym giúp quá trình hấp thu dễ dàng không gây sôi bụng

* Đối tượng sử dụng:

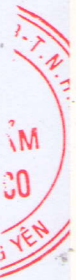
Người đang dưỡng bệnh, người sau phẫu thuật, sau trị xạ, hóa chất, phụ nữ sau sinh, người già, người sức khỏe yếu, cơ thể suy nhược, người bị bệnh dạ dày, người khí huyết kém, da kém sắc, da bị sạm. Người bị mỡ máu cao, cao huyết áp, người bị ung thư và người cần ngăn ngừa ung thư.

Sản phẩm dùng đường chiết xuất từ cỏ ngọt nên có thể sử dụng cho người tiểu đường, người béo phì, người ăn kiêng.

* Cách dùng: Dùng đường uống:

- Sử dụng cốc (ly), thìa (muỗng) hợp vệ sinh để pha sản phẩm. Chỉ sử dụng thìa (muỗng) có sẵn trong hộp (lon) để lấy sản phẩm.
- Lấy 02 muỗng bột gạt ngang (khoảng 20g) pha vào cốc (ly) 180ml nước ấm khoảng 50°C, sau đó cho vào khuấy đều đến khi bột tan hết.
- Mỗi lần uống 01 cốc (ly), dùng 1-2 cốc (ly) mỗi ngày.
- Sản phẩm sau khi pha nên dùng hết trong 3 giờ, nếu chưa sử dụng có thể bảo quản trong ngăn mát tủ lạnh và nên sử dụng hết trong vòng 8 giờ.

Dùng thường xuyên giúp bảo vệ sức khỏe, ngăn ngừa lão hóa và sự hình thành của các gốc tự do trong cơ thể.



Không sử dụng nếu dị ứng với bất kỳ thành phần của sản phẩm.

***Bảo quản:**

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Để ở nơi khô mát, KHÔNG bảo quản trong tủ lạnh. Nên sử dụng trong vòng 3 tuần sau khi mở bao bì.

***Chú ý:** Thực phẩm này không phải là thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.

Sản phẩm sử dụng dưới sự hướng dẫn, giám sát của nhân viên y tế.

7. Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói

Chất liệu bao bì: Được đóng trong lon Nhựa, Lon Thiếc, túi màng nhôm, túi màng mpet đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

Quy cách bao gói: Lon/gói: 250 gam, 300 gam, 400 gam, 450 gam, 900 gam, 1kg.

8. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

9. Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO

Địa chỉ: Km 22 , Quốc Lộ 5, Thị trấn Bần Yên Nhân, Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên.

III. Mẫu nhãn sản phẩm dự kiến (Theo phụ lục đính kèm)

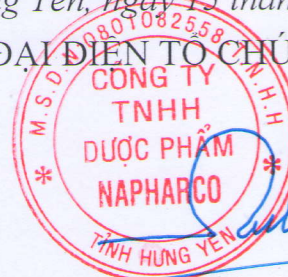
IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn nhà sản xuất đã xây dựng.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh.

Hưng Yên, ngày 15 tháng 1 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



GIÁM ĐỐC
VŨ THỊ LAN



320 x 120 (mm)



Thực phẩm dinh dưỡng & học

Sữa Nghệ

Nacur milk

Prevent aging

Nano Curcumin



GIÚP:

Tăng cường đề kháng

Làm giảm các triệu chứng của bệnh viêm loét dạ dày

Giảm mỡ máu, mau lành vết thương, phòng ngừa ung thư

NET WEIGHT
400
GRAM



NGUYỄN LIÊU SỮA NHẬP KHẨU



Thực phẩm dinh dưỡng & học

Sữa Nghệ

Nacur milk

Prevent aging

Nano Curcumin



GIÚP:

Tăng cường đề kháng

Làm giảm các triệu chứng của bệnh viêm loét dạ dày

Giảm mỡ máu, mau lành vết thương, phòng ngừa ung thư

NET WEIGHT
400
GRAM



NGUYỄN LIÊU SỮA NHẬP KHẨU

| THÔNG TIN DINH DƯỠNG/ NUTRITIONAL FACTS | | |
|---|--------|--|
| Thành phần | Đơn vị | Giá trị dinh dưỡng trong 100ml sữa đặc |
| Mỡ | g | |
| Protein | g | |
| Carbohydrate | g | |
| Calories | kcal | |

BẢO QUẢN: Đựng kỹ kín sau mỗi lần sử dụng. Để ở nơi khô mát, KHÔNG bảo quản trong tủ lạnh. Hạn sử dụng trong vòng 3 tuần sau khi mở bao bì.

Chú ý: Trẻ em phải uống không phải là thuốc. Không tự ý dùng loại phụ thuộc của người khác.

Sản phẩm sử dụng đúng sự hướng dẫn, giảm sự xâm lấn của vi khuẩn.

SỐ XNCB:

Ngay sản xuất, hạn sử dụng: Xem dưới đáy hộp.

Nhà sản xuất: **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO**

Địa chỉ: Km 22, Quốc Lộ 5, Thị trấn Bản Yên Nhân, Huyện Mỹ Hòa, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

ĐT: 02131366338 / Fax: 02131366339

Email: napharmilk@gmail.com




TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HI-TECH
HI-TECH APPLIED RESEARCH AND TESTING PRODUCT CENTER

ISO/IEC 17025 - VILAS 866

Địa chỉ: Tầng 3, Lô H6 - Đường D5 - KCN Hòa Xá - Tp. Nam Định

Điện thoại: 0228.3555179 / 024.62858515

Email: hitechqcfoods@gmail.com



PHIẾU KIỂM NGHIỆM

Số: G19-T1/161

Tên mẫu : NACURMILK
Mã số mẫu : 161G19
Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO
Địa chỉ : Km 22, QL 5, TT Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.
Ngày nhận mẫu : 12/01/2019
Thời gian thử nghiệm : Từ 12/01/2019 đến 18/01/2019.
Yêu cầu kiểm tra : Theo phiếu yêu cầu kiểm nghiệm.
Tình trạng mẫu khi nhận và mở niêm phong: Nhận đầy đủ, rõ ràng.

| STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị | Kết quả | Phương pháp thử |
|-------|----------------------------------|--------|--------------------|--------------------|
| 1.01* | Tổng số vi sinh vật hiếu khí | cfu/g | $1,3 \cdot 10^1$ | TCVN 4884 : 2005 |
| 1.02* | Tổng số bào tử nấm men - nấm mốc | cfu/g | KPH LOD = 10 | TCVN 8275-2 : 2010 |
| 1.03* | E.Coli | MPN/g | KPH LOD = 3,0 | TCVN 6846 : 2007 |
| 1.04* | Coliform | MPN/g | KPH LOD = 3,0 | TCVN 4882 : 2007 |
| 1.05 | Cl.Perfringens | cfu/g | KPH LOD = 10 | TCVN 4991 : 2005 |
| 1.06 | Staphylococcus aureus | MPN/g | KPH LOD = 3,0 | TCVN 7927 : 2008 |
| 1.07 | Salmonella | /25g | KPH | TCVN 4829 : 2005 |
| 1.08 | Bacillus cereus | cfu/g | KPH LOD = 10 | TCVN 4992 : 2005 |
| 1.09* | Chì (Pb) | ppm | 0,12 | TCVN 8126 : 2009 |
| 1.10* | Cadimi (Cd) | ppm | KPH LOD = 0,01 | TCVN 8126 : 2009 |
| 1.11 | Thủy ngân (Hg) | ppm | KPH LOD = 0,009 | TCVN 7604 : 2007 |
| 1.12 | Protein | g/100g | 15,6 | Kjeldahl method |

KPH: là không phát hiện

Nam Định, ngày 18 tháng 01 năm 2019

Phòng Kiểm tra chất lượng

Giám đốc trung tâm

Bùi Hải Yến



GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

LÊ TUẤN ANH

Ghi chú:

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu gửi.
- Thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Không được sao chép một phần kết quả này khi chưa được sự đồng ý của PTN.
- Chỉ tiêu được đánh dấu * là chỉ tiêu được công nhận Vilas

Phòng thí nghiệm sẽ không nhận khiếu nại về kết quả thử nghiệm nếu hết thời gian lưu hoặc không có mẫu lưu